

KẾ HOẠCH
Tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1, thuộc Dự án 4
Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2026

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 152/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng; Thông tư số 40/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 152/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng; Thông tư số 27/2026/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 152/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng; Thông tư số 40/2019/TT-BTC và Thông tư số 43/2023/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 60/2026/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định danh mục nghề đào tạo, mức chi phí đào tạo cho từng nghề, mức hỗ trợ cụ thể đối với từng nhóm đối tượng đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 26/11/2025 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Dương về việc phê duyệt giao dự toán chi thường xuyên nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững xã Sơn Dương năm 2025;

Ủy ban nhân dân xã Sơn Dương ban hành Kế hoạch tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm đáp ứng nhu cầu học nghề của người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo); người lao động có thu nhập thấp.
- Tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động; thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp, sản xuất công nghệ cao và an sinh xã hội nông thôn; góp

phân chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

2. Yêu cầu

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo);

- Đào tạo theo nhu cầu học nghề của người lao động, yêu cầu của thị trường lao động; gắn đào tạo nghề với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; yêu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động và nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; đảm bảo đào tạo nghề đúng đối tượng, thực hiện đúng chế độ chính sách quy định.

- Cơ sở tham gia đào tạo nghề phải có đủ điều kiện, được hoạt động giáo dục nghề nghiệp; không tổ chức đào tạo nghề cho lao động khi chưa dự báo được nơi làm việc và mức thu nhập của người lao động sau khi học nghề.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC NGHỀ

1. Đối tượng

Người lao động trong độ tuổi lao động (nữ từ đủ 15 đến 55 tuổi, nam từ đủ 15 đến 60 tuổi) có khả năng lao động, có hộ khẩu thường trú tại xã Sơn Dương, phân theo các nhóm đối tượng:

- Người lao động thuộc hộ nghèo.
- Người lao động hộ cận nghèo.
- Người lao động thuộc hộ mới thoát nghèo và người lao động có thu nhập thấp.

2. Điều kiện người lao động được hỗ trợ học nghề

- Trong độ tuổi lao động (nữ từ đủ 15 đến 55 tuổi, nam từ đủ 15 đến 60 tuổi), có nhu cầu học nghề, có trình độ học vấn; trường hợp học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động thì phải đủ 14 tuổi; những người không biết đọc, viết có thể tham gia học những nghề phù hợp thông qua hình thức kèm cặp, truyền nghề và phải có đủ sức khỏe phù hợp với ngành nghề cần học.

- Đối với người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo: Có giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã.

- Đối với người lao động thuộc hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo): Quyết định công nhận hộ thoát nghèo trong năm của UBND xã.

3. Hồ sơ học nghề, nộp hồ sơ học nghề

- Căn cứ nhu cầu học nghề của người lao động, hướng dẫn người lao động hoàn thiện hồ sơ học nghề, gồm có:

- Đơn đăng ký học nghề có xác nhận của chính quyền địa phương.

- 01 bản phô tô công chứng giấy tờ chứng minh là một trong những đối tượng thuộc diện được hỗ trợ học nghề theo mục 2 Văn bản này.

III. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: Từ 01 tháng đến 03 tháng.

IV. TRÌNH ĐỘ NGƯỜI HỌC SAU ĐÀO TẠO

Hoàn thành khóa học, học viên được kiểm tra, đánh giá, nếu đạt yêu cầu sẽ được các cơ sở đào tạo nghề cấp chứng chỉ nghề theo quy định.

V. KẾ HOẠCH MỞ LỚP, SỐ LƯỢNG HỌC VIÊN, ĐỊA ĐIỂM.

1. Số lượng lớp: 02 lớp.

2. Các ngành nghề đào tạo

- Chăn nuôi gia súc, gia cầm.
- Trồng rau an toàn.

3. Số lượng học viên

- Số lượng học viên: 70 học viên (35 học viên/lớp).
- Địa điểm mở lớp: Tại Nhà Văn hóa các thôn trên địa bàn xã (có thông báo địa điểm cụ thể sau).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã.
- Ký hợp đồng đào tạo nghề với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đào tạo nghề cho người lao động địa bàn xã năm 2026 đảm bảo đúng tiến độ.
- Giám sát, đôn đốc các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện kế hoạch đào tạo nghề đảm bảo chất lượng và đúng quy định; thường xuyên kiểm tra, quản lý chặt chẽ trong quá trình đào tạo nghề ở cơ sở.
- Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp lập dự toán kinh phí, chi cho hoạt động đào tạo nghề gửi Phòng Kinh tế thẩm định trước khi tổ chức mở các lớp đào tạo nghề.
- Chủ trì phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp quản lý, sử dụng, thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ dạy nghề cho lao động năm 2026 theo đúng quy định.
- Tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện và đánh giá kết quả về Ủy ban nhân dân xã theo quy định.

2. Phòng Kinh tế: Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tổ chức thẩm định kinh phí các lớp đào tạo nghề trên địa bàn xã đảm bảo theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Chỉ đạo các tổ chức hội cơ sở vận động hội viên, đoàn viên tham gia thực hiện các chương trình, lao động việc làm và xuất khẩu lao động, đào tạo nghề để người lao động tự tìm kiếm việc làm, xuất khẩu lao động, học nghề từ đó làm giàu chính đáng cho bản thân và gia đình.

- Chỉ đạo tổ chức hội thực hiện tốt công tác định hướng cho người dân về hướng phát triển các ngành nghề tạo việc làm tại chỗ cho hội viên của mình tạo việc làm mới, tăng thu nhập, vươn lên thoát nghèo.

4. Các thôn trên địa bàn xã

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể Nhân dân về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; thông tin đầy đủ về đối tượng, mục đích, ý nghĩa, quyền lợi của người lao động khi tham gia học nghề, góp phần nâng cao nhận thức và khuyến khích người dân đăng ký học nghề phù hợp với nhu cầu.

- Thực hiện rà soát, lập danh sách người lao động có nhu cầu học nghề thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp tham gia các lớp học nghề. Phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia quản lý học viên của lớp học.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2026, đề nghị các cơ quan, đơn vị, các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TTr Đảng ủy, HĐND xã (B/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan (T/hiện);
- CVP HĐND và UBND xã;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Các thôn (T/hiện);
- Lưu: VT, VHXXH, Ng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Thành